

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 24/2021/HS-ST
Ngày 06-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Phùng

Bà Pờ Xi Mé

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 đối với bị cáo:

Phùng Khừ Ch (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1988 tại xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bán Đ, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Người hoạt động không chuyên trách xã Ch (Chủ tịch hội chữ thập đỏ xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên, Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo QĐ số 04-QĐ/UBKT ngày 29/01/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Mường Nhé); Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Hừ Ch (đã chết) và bà Lý Gió N (sinh năm 1962); Có vợ là Lý Phì D (sinh năm 1986) và có 03 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/1/2021 đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Pờ Lì P; Sinh năm 1987, trú tại: T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2021, Phùng Khừ Ch đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên để làm việc. Trong thời gian làm việc Ch có đi đến phòng làm việc chị Pờ Lì P là công chức xã Ch để xin giấy A4, khi vào phòng Ch không thấy ai ở phòng, Ch đi đến bàn làm việc kéo ngăn tủ phía trên thì thấy có 1 chùm chìa khóa, Ch lấy chìa khóa mở ngăn tủ phía dưới thì thấy có một chiếc túi xách màu vàng, mở túi xách màu vàng ra thấy có một tập tiền buộc bằng dây chun có mệnh giá năm trăm nghìn và hai trăm nghìn đồng. Ch nảy sinh ý định

trộm cắp số tiền trên và lấy số tiền đó cho vào túi áo khoác đang mặc trên người sau đó cho chiếc túi xách màu vàng vào tủ và khóa lại, để lại chìa khóa vào ngăn tủ phía trên như ban đầu, sau đó đi làm bình thường. Khoảng 30 phút sau, Ch mang số tiền trộm cắp được về nhà, trên đường về Ch lấy 800.000 đồng trong số tiền trộm được mua đồ dùng sinh hoạt cho cá nhân, còn lại 14.200.000 đồng Ch cho vào túi li non màu trắng và đào một hố nhỏ cạnh chân giường ngủ của con trai ở bếp và cất giấu số tiền còn lại xuống đó.

Cùng ngày 28/01/2021 chị Pờ Lì P phát hiện bị mất số tiền 15.000.000 đồng nên đã trình báo Công an giải quyết. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày 28/01/2021, tại cơ quan Công an huyện M, Phùng Khừ Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của chị Pờ Lì P số tiền 15.000.000 đồng. Ch khai nhận mục đích Ch trộm cắp số tiền trên để chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ số tiền 14.200.000 đồng; 01 chiếc thuổng có chiều dài 92 cm và 01 chiếc túi li non màu trắng.

Quá trình điều tra đã làm rõ số tiền 14.200.000 đồng thuộc sở hữu của chị Pờ Lì P, công chức xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên nên ngày 08/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Pờ Lì P số tiền 14.200.000 đồng.

Ngày 29/01/2021 Ch mang số tiền 800.000 đồng đến nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé và ngày 08/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chị P số tiền 800.000 đồng trên.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-MN ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Phùng Khừ Ch để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Khừ Ch từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thuổng có chiều dài 92 cm và 01 túi li non màu trắng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại chị Pờ Lì P tại phiên tòa khai: Chị đã nhận lại tài sản bị mất là 15.000.000 đồng nên chị không đề nghị gì về bồi thường thiệt hại và về trách nhiệm hình sự bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Khử Ch khai: Ngày 28/01/2021 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã trộm cắp của chị Pờ Lì P là công chức xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, bị cáo chi tiêu cá nhân hết 800.000 đồng, còn lại 14.200.000 đồng bị cáo cho vào túi li non màu trắng và đào một hố nhỏ cạnh chân giường ngủ của con trai ở bếp và cất giấu số tiền còn lại xuống đó. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 13/CT-VKS-MN ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phùng Khử Ch là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo đã lấy đi để chi tiêu cá nhân là 800.000 đồng. Bị hại chị Pờ Lì P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe. Tại phiên tòa, đại diện

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Pờ Lì P tại phiên tòa không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 14.200.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ, quá trình điều tra đã làm rõ đây chính là số tiền mà bị cáo đã lấy trộm của chị Pờ Lì P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Pờ Lì P là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc thương có chiều dài 92 cm và 01 túi li non màu trắng, xét thấy đây là những công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Khừ Ch phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phùng Khừ Ch 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Khừ Ch cho Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường

hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thuổng có chiều dài 92 cm, cán gỗ dài 68 cm, phần thân thuổng bằng kim loại dài 24 cm và 01 túi li non màu trắng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung